

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HS-ST
Ngày 20 - 10 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 09/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST –QĐ ngày 13/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký NKTT; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 22/8/2017, Công an phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” mức phạt 750.000 đồng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Lê Trung T; sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2021, Lê Văn B đang ở nhà thì có bạn mới quen tên V khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô Honda Dream không rõ biển kiểm soát đến nhà chơi. Trong lúc nói chuyện V rủ B góp tiền mua ma túy về sử dụng. B đồng ý và đưa cho V 140.000 đồng. V điều khiển xe mô tô chở B đến xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì dừng xe lại. B xuống xe

đứng chờ còn V điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 30 phút quay lại đưa cho B 01 gói giấy bạc màu vàng. B cầm lấy để cùng sử dụng. Khi cả hai đi về thì tổ tuần tra phòng CSGT – Công an tỉnh Hà Nam thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. V dừng xe, B xuống xe thì bất ngờ V phóng xe bỏ chạy thoát. B tự giác giao nộp cho lực lượng công an 01 gói giấy bạc màu vàng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lực lượng Công an đã đưa B cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 19/7/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 159/PC09-MT ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,170 g loại: Heroine.”

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS-PL ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói. Trả lại Lê Văn B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobell vỏ màu xanh.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận chỉ xin giảm hình phạt quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai tại phiên tòa theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2021 tại xóm 4, xã Liêm C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Lê Văn B đang cất giữ trái phép 0,170 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Ngày 12/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 22/8/2017, Công an phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” mức phạt 750.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo tham gia quân ngũ từ tháng 9/ 2010 đến tháng 01/2012 và hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Ngoài ra bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: B khai góp tiền cho bạn nghiện tên V khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy về cùng sử dụng. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Do đó không có căn cứ xử lý đối tượng bị cáo khai tên V trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ: Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu xanh đã qua sử dụng quá trình xác minh là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Lê Văn B là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

[2] Xử phạt bị cáo Lê Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: *“Mẫu vật hoàn trả QT01”* số: 159/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại Lê Văn B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobell, vỏ màu xanh.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 09/9/2021.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQThi hành án HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh

